

Bản án số: 417/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2018

V/v Ly hôn giữa bà H và ông C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Như Nguyệt.

2. Ông Khưu Hán Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 669/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Ngọc H, sinh năm 1982; địa chỉ: đường P, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Tấn C, sinh năm 1976; địa chỉ: đường P, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Ngọc H trình bày:

Bà Ngô Ngọc H và ông Phạm Tấn C quen biết nhau qua người mai mối, thời gian tìm hiểu khoảng 03 tháng sau đó tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2002. Bà H và ông C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2002, quyển số 01 đăng ký ngày 14/10/2002.

Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên là Phạm Đăng Kiều M, sinh ngày 03/4/2003 và Phạm Đăng Kiều T, sinh ngày 04/10/2005.

Trong quá trình chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay, bà H và ông C xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, nguyên nhân chủ yếu là do ông C ghen tuông vô cớ thường hay chửi mắng và có lần còn đánh bà H. Mặt khác ông C không lo làm ăn, không có công việc ổn định, lại thường xuyên ăn nhậu và đánh bida, không quan tâm gì đến gia đình, con cái. Mặc dù bà H đã cố gắng hàn gắn với ông C vì thương con nhưng ông C vẫn không thay đổi. Bà H đã dọn ra ở riêng cùng với 02 con gái hơn 02 năm. Bà H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. cuộc sống chung không H phúc. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Phạm Tân C.

Về con chung: Khi ly hôn bà H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là trẻ Phạm Đăng Kiều M và Phạm Đăng Kiều T, bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định trong quá trình chung sống với ông C cả hai ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ngô Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện đã nêu và ý kiến bà đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

Về phía bị đơn: Ông Phạm Tân C trong quá trình giải quyết vụ án, qua những lần viết bản tự khai, tòa án tiến hành hòa giải, ông C xác định những ý kiến bà H trình bày là đúng. Nhưng ông C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng như vậy không có gì là nghiêm trọng, ông vẫn còn tình cảm với bà H và không muốn ly hôn. Tuy nhiên nếu bà H cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông C xác định ông và bà H chung sống với nhau có 02 con chung tên Phạm Đăng Kiều M, sinh ngày 03/4/2003 và Phạm Đăng Kiều T, sinh ngày 04/10/2005. Khi ly hôn ông C cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, ông C không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông C và bà H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các lần Tòa án mở phiên tòa xét xử để giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phạm Tân C nhưng ông C vẫn không đến tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay ông C vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, quan điểm sống không phù hợp, cuộc sống chung không H phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của bà H có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Ngọc H; giao trẻ Phạm Đăng Kiều M, sinh ngày 03/4/2003 và Phạm Đăng Kiều T, sinh ngày 04/10/2005 cho bà H nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Ngô Ngọc H có đơn yêu cầu ly hôn với ông Phạm Tấn C, theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn và tại kết quả xác minh của Công an Phường 2, Quận 11 thì ông Phạm Tấn C có đăng ký thường trú và hiện đang cư trú tại Quận 11. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Ngô Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Phạm Tấn C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ngô Ngọc H và ông Phạm Tấn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2002, quyển số 01, đăng ký ngày 14/10/2002. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà H và ông C chung sống có 02 con chung tên Phạm Đăng Kiều M, sinh ngày 03/4/2003 và Phạm Đăng Kiều T, sinh ngày 04/10/2005.

Trong quá trình chung sống do tính cách không hòa hợp nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do cả hai bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống mà không thể giải quyết được. Trong lúc ghen tuông, nóng giận ông C đã có lời lẽ xúc phạm bà H, không quan tâm đến gia đình, con cái. Mặt khác việc vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã đã ảnh hưởng đến tâm lý, cũng như kết quả học tập của 02 con chung. Bà H và ông C không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Bà H xin ly hôn với ông C vì mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông C, nhưng các lần Tòa án mở phiên tòa xét xử ông C đều vắng

mặt không có lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để Hội đồng xét xử xem xét. Điều đó cho thấy ông C cũng không có thiện chí muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua sự việc đã nêu thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Ngọc H.

[4] Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Từ tháng 4/2017 cho đến nay, bà H thuê nhà sinh sống cùng 02 trẻ Phạm Đăng Kiều M và Phạm Đăng Kiều T. Theo nguyện vọng của trẻ M và trẻ T thể hiện trong bản tự khai lập tại Tòa án, nếu cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của các em là muốn ở cùng với mẹ. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, không nên làm xáo trộn về tâm lý cũng như việc sinh hoạt, học tập đang ổn định của trẻ, đồng thời trên cơ sở xem xét nguyện vọng của trẻ M, trẻ T. Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao trẻ M, trẻ T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà H về yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Tấn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Ngọc H. Cho ly hôn giữa bà Ngô Ngọc H và ông Phạm Tấn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2002, do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2002 không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

Giao trẻ Phạm Đăng Kiều M, sinh ngày 03/4/2003 và Phạm Đăng Kiều T, sinh ngày 04/10/2005 cho bà Ngô Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Ngọc H không yêu cầu ông Phạm Tấn C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Tấn C được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông C thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004755 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 03 tháng 8 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Như Nguyệt;

2. Ông Khuru Hán Quang.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 669/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Ngọc H, sinh năm 1982; địa chỉ: đường P, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bị đơn: Ông Phạm Tấn C, sinh năm 1976; địa chỉ: đường P, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Ngọc H. Cho ly hôn giữa bà Ngô Ngọc H và ông Phạm Tấn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2002, do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2002 không còn giá trị pháp lý.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Về nuôi con chung:

Giao trẻ Phạm Đăng Kiều M, sinh ngày 03/4/2003 và Phạm Đăng Kiều T, sinh ngày 04/10/2005 cho bà Ngô Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Ngọc H không yêu cầu ông Phạm Tấn C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Tấn C được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông C thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004755 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 8 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc